TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 30-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thể.

Bà Phạm Thị Kim Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Hồng N, sinh năm 2001, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Ngô Thị T; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". "Có mặt".

- *Bị hại:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1965. Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1934. "Vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. "Vắng mặt".

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi tạm trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. "Vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Nguyễn Tuấn A (Nguyễn Văn S), sinh năm 2002. "Vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Thanh D. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2021, bị cáo Trần Thị Hồng N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 18B2-488.94 từ nhà ở Thôn H, xã M, sang xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để đón em gái là Trần Thị Thanh D đi làm tại công ty Geulim thuộc xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở D đi đến khu vực thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định trên đoạn đường liên xã H - H. Đoạn đường này mặt đường trải nhựa áp phan phẳng rộng 6,8m, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia đường thành hai chiều riêng biệt là chiều H đi H và ngược lại, lề phải hướng H đi H rộng 1,1m, ngoài lề là khuôn viên đình làng T, gốc cây đa và đường rẽ vào làng T rộng 9m; lề trái rộng 1,6m, ngoài lề là nhà dân. Nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã ba giao nhau giữa đường liên xã H đi H với đường rẽ vào thôn T, xã H, đoạn đường H đi H thẳng và mật độ người, phương tiện tham gia giao thông tại thời điểm này vắng. Bị cáo N điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo hướng H đi H với tốc độ khoảng 35-40km/h (theo lời khai của N) và cách đường rẽ vào thôn T khoảng 3-4m. Cùng thời điểm này bà Trần Thị V điều khiển xe đạp chở cháu ngoại là Nguyễn Huy H đi từ trong đường nhánh thôn T đi ra, lúc này cháu H đã nhảy ra khỏi xe đạp. Do không chú ý quan sát thấy bà V điều khiển xe đạp rẽ trái nên N đã không giảm tốc độ xe và để mặt lăn, má lốp bánh trước bên chân chống phụ (bên trái) của xe mô tô do N điều khiển va chạm với mặt ngoài khung kim loại bắt nối từ trục giữa với trục bánh sau bên tay phanh trước (bên trái) xe đạp do bà V điều khiển. Hậu quả vụ tai nạn làm bà V bị ngã xuống đường, tử vong tại chỗ; N và chị D bị thương, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 696/GĐKTHS ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Bà Trần Thị V chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: do va đập.

Tại cáo trạng số 60/CT-VKSVB ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Thị Hồng N về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị Hồng N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Trần Thị T là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường, nay không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thị Hồng N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hồng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ'.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe mô tô số 361195007035 hạng A1, mang tên Trần Thị Hồng N.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 856/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bên trong có chứa các mẫu vật giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29 tháng 5 năm 2021, Trần Thị Hồng N có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 18B2-488.94 chở em gái là Trần Thị Thanh D, đến khu vực đường giao nhau giữa đường liên xã H - H với đường nhánh thôn T, xã H; thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên N đã để mặt lăn, má lốp bánh trước bên trái của xe mô tô do N điều khiển va chạm với mặt ngoài khung kim loại bắt nối từ trục giữa với trục bánh sau bên trái xe đạp do bà Trần Thị V điều khiển đi từ đường nhánh thôn T đi ra. Hậu quả làm bà V bị ngã xuống đường, tử vong tại chỗ; N và chị D bị thương nhẹ, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Đối chiếu hành vi của bị cáo N với những quy định của pháp luật thì bị cáo N đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét việc chấp hành quy định về tham gia giao thông đường bộ của bà Trần Thị V điều khiển xe đạp khi đi từ đường nhánh ra đã không nhường đường cho xe đang đi trên đường chính. Hành vi của bà V đã vi phạm quy định tại khoản 3 điều 24 Luật giao thông đường bộ. Như vậy trong vụ tai nạn giao thông trên có lỗi hỗn hợp của cả hai bên, nhưng lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn thuộc về bị cáo N.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại có một phần lỗi, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có hoàn cảnh

gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được.

Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo là công nhân, thu nhập thấp và không ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra N đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị V tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô mang BKS 18B2-488.94 nhãn hiệu HONDA LEAD và chiếc xe đạp mi ni màu nâu cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp.

- Đối với Giấy phép lái xe mô tô số 361195007035 hạng A1, mang tên Trần Thị Hồng N, trả lại cho bị cáo.

- Đối 01 phong bì niêm phong số 856/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định; bên trong có chứa các mẫu vật giám định cho tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hồng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Trần Thị Hồng N.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 361195007035 mang tên Trần Thị Hồng N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 856/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng có đặc điểm chủng loại như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02-12-2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị Hồng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị Hồng N; những người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người đại diện theo PL của bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã M, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam